

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN KHÓA 2021 ĐÃ THỰC HIỆN**

(Đợt tổng hợp tháng 6-2025 tính đến ngày 30/06/2025)

Khoa: Design

Số ngày CTXH thực hiện: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	Số ngày còn lại
1	DH92100769	Trương Khánh Duy	D21_TK1TD	24	15.5	-	-	-	-	6.5	-	2	0
2	DH92109340	Bùi Ngọc Hân	D21_TK1TD	15.5	-	-	-	1	-	11.5	-	3	0
3	DH92109493	Trần Phạm Minh Thắng	D21_TK1TD	13	-	-	-	0.5	-	12.5	-	-	0
4	DH92107917	Phạm Thị Thanh Trúc	D21_TK1TD	21.5	-	-	-	-	-	17	-	4.5	0
5	DH92103109	Trần Ngọc Khả Tú	D21_TK1TD	66.5	50	-	-	-	-	13.5	-	3	0
6	DH92106536	Lê Kim Yên	D21_TK1TD	29	15.5	-	-	0.5	-	10	-	3	0
7	DH92101240	Hồng Huỳnh Phương Dung	D21_TK2TT	25.5	-	-	-	-	-	21	-	4.5	0
8	DH92105695	Nguyễn Đông Nam	D21_TK2TT	17	-	-	-	2	-	10.5	-	4.5	0
9	DH92104450	Lữ Ngọc Trân	D21_TK2TT	15.5	-	-	-	-	-	11	-	4.5	0
10	DH92108857	Nguyễn Anh Ty	D21_TK2TT	21.5	-	-	-	-	-	17	-	4.5	0
11	DH92109576	Đỗ Thanh Bình Yên	D21_TK2TT	29	-	-	-	2.5	-	22	-	4.5	0
12	DH92109283	Nguyễn Lê Phương Anh	D21_TK3DH1	15	-	-	-	1.5	-	10	-	3.5	0
13	DH92109284	Nguyễn Phụng Anh	D21_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
14	DH92107821	Võ Văn Tuấn Anh	D21_TK3DH1	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
15	DH92109293	Nguyễn Minh Bảo	D21_TK3DH1	8.5	-	-	-	1.5	-	6	1	-	1.5
16	DH92101044	Lương Tuyết Băng	D21_TK3DH1	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
17	DH92109298	Võ Nguyễn Hải Bình	D21_TK3DH1	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
18	DH92109184	Cao Thị Minh Châu	D21_TK3DH1	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
19	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh Chi	D21_TK3DH1	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
20	DH92105543	Nguyễn Minh Chí	D21_TK3DH1	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
21	DH92101471	Chen Yi Chin	D21_TK3DH1	10.5	-	-	-	-	-	8.5	-	2	0
22	DH92106012	Hoàng Văn Cường	D21_TK3DH1	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
23	DH92101460	Đỗ Văn Tiến Đạt	D21_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
24	DH92005753	Trần Thành Đạt	D21_TK3DH1	7.5	-	-	-	2	-	5.5	-	-	2.5
25	DH92103068	Võ Thành Đạt	D21_TK3DH1	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	Số ngày còn lại
26	DH92103278	Phuong Đỗ Nguyệt Hằng	D21_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	2.5	-	1.5	6
27	DH92101365	Trần Quốc Hội	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
28	DH92112745	Nguyễn Công Huân	D21_TK3DH1	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
29	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia Huy	D21_TK3DH1	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
30	DH92102624	Trương Minh Huy	D21_TK3DH1	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
31	DH92100016	Từ Dân Huy	D21_TK3DH1	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
32	DH92109377	Phan Hoàng Khang	D21_TK3DH1	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
33	DH92109378	Đỗ Quốc Khánh	D21_TK3DH1	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
34	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng Kim	D21_TK3DH1	13	2	0.5	0.5	0.5	-	9.5	-	-	0
35	DH92109393	Nguyễn Đình Hải Linh	D21_TK3DH1	10	-	0.5	-	-	-	9.5	-	-	0
36	DH92108469	Nguyễn Phương Linh	D21_TK3DH1	11	-	-	-	0.5	-	7.5	3	-	0
37	DH92109395	Nguyễn Thị Yên Linh	D21_TK3DH1	13	-	0.5	-	0.5	-	12	-	-	0
38	DH92107679	Phạm Thị Phước Loan	D21_TK3DH1	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
39	DH92104434	Phạm Đức Mạnh	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
40	DH92107244	Cao Hoàng Minh	D21_TK3DH1	17	-	-	0.5	0.5	-	14.5	-	1.5	0
41	DH92104287	Lê Hữu Nam	D21_TK3DH1	10	-	-	-	2	-	8	-	-	0
42	DH92004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
43	DH92109427	Phạm Châu Ngọc	D21_TK3DH1	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
44	DH92101618	Trần Thị Cẩm Nguyên	D21_TK3DH1	11.5	3.5	-	-	2	-	5	1	-	0
45	DH92109070	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	D21_TK3DH1	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
46	DH92100277	Lâm Bội Như	D21_TK3DH1	9.5	-	0.5	-	0.5	-	8.5	-	-	0.5
47	DH92109449	Huỳnh Thị Ngọc Oanh	D21_TK3DH1	14.5	-	-	-	3	-	11.5	-	-	0
48	DH92108688	Nguyễn Tuấn Phát	D21_TK3DH1	10.5	3	-	-	-	-	7.5	-	-	0
49	DH92109457	Võ Quang Phúc	D21_TK3DH1	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
50	DH92109463	Lâm Thị Chúc Phương	D21_TK3DH1	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
51	DH92101603	Lê Minh Quân	D21_TK3DH1	16.5	-	-	-	0.5	-	15	-	1	0
52	DH92100809	Cao Thoại Quỳnh	D21_TK3DH1	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
53	DH92106043	Huỳnh Ngọc Ren	D21_TK3DH1	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
54	DH92106701	Diệp Vinh Sâm	D21_TK3DH1	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
55	DH92106133	Phan Duy Tân	D21_TK3DH1	7.5	-	-	-	-	-	6.5	-	1	2.5

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	Số ngày còn lại
56	DH92100804	Nguyễn Hưng Thịnh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
57	DH92107682	Triệu Hồng Thơm	D21_TK3DH1	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
58	DH92101419	Nguyễn Văn Thuận	D21_TK3DH1	12.5	-	-	-	0.5	-	7	3	2	0
59	DH92101747	Nguyễn Hoàng Minh Thư	D21_TK3DH1	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
60	DH92103802	Trần Quốc Toàn	D21_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
61	DH92103114	Bùi Nguyễn Thùy Trang	D21_TK3DH1	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
62	DH92102764	Đặng Ngọc Bảo Trân	D21_TK3DH1	11.5	-	-	-	-	-	7	-	4.5	0
63	DH92104089	Lê Trần Xuân Trường	D21_TK3DH1	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
64	DH92104284	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	D21_TK3DH1	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
65	DH92100458	Lê Nguyễn Thảo Vy	D21_TK3DH1	13	-	-	-	3	-	10	-	-	0
66	DH92114734	Tạ Hồng Anh	D21_TK3DH2	14.5	-	-	-	0.5	-	14	-	-	0
67	DH92109300	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	D21_TK3DH2	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
68	DH92109325	Nguyễn Thành Đạt	D21_TK3DH2	12	2	-	-	-	-	10	-	-	0
69	DH92109326	Nguyễn Tuấn Đạt	D21_TK3DH2	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
70	DH92113295	Đặng Gia Hân	D21_TK3DH2	17	-	-	0.5	-	13.5	3	-	-	0
71	DH92114010	Hàng Gia Hân	D21_TK3DH2	10	-	-	-	1.5	-	8.5	-	-	0
72	DH92109355	Phan Đức Huân	D21_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
73	DH92109356	Bùi Quang Huy	D21_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
74	DH92113984	Huỳnh Gia Huy	D21_TK3DH2	7.5	0.5	-	-	-	-	7	-	-	2.5
75	DH92109358	Huỳnh Khắc Huy	D21_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
76	DH92109369	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D21_TK3DH2	20	4	-	-	2.5	-	13.5	-	-	0
77	DH92109375	Lê Vĩ Khang	D21_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
78	DH92109391	Phạm Thị Kim Liên	D21_TK3DH2	21.5	20	-	-	-	-	1.5	-	-	0
79	DH92109416	Nguyễn Xuân Nam	D21_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
80	DH92109418	Lê Vũ Thiên Nga	D21_TK3DH2	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
81	DH92114165	Tạ Nguyễn Ngọc Ngân	D21_TK3DH2	27	20.5	-	-	1	-	5.5	-	-	0
82	DH92109425	Nguyễn Phương Nghi	D21_TK3DH2	10	-	-	0.5	0.5	-	9	-	-	0
83	DH92120093	Bùi Trọng Phi	D21_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
84	DH92109459	Đỗ Tiến Phước	D21_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
85	DH92109460	Trần Thành Phước	D21_TK3DH2	11.5	-	-	-	1	-	6	-	4.5	0

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	Số ngày còn lại
86	DH92109461	Bùi Thị Bích Phương	D21_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
87	DH92101864	Nguyễn Thu Phương	D21_TK3DH2	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
88	DH92109205	Nguyễn Trần Quang	D21_TK3DH2	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
89	DH92109469	Nguyễn Thế Anh Quân	D21_TK3DH2	15	-	-	-	1.5	-	12.5	1	-	0
90	DH92114339	Nguyễn Trúc Như Quỳnh	D21_TK3DH2	13.5	-	-	-	0.5	-	12	1	-	0
91	DH92114335	Nguyễn Thành Sơn	D21_TK3DH2	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
92	DH92114709	Nguyễn Hữu Tài	D21_TK3DH2	14.5	-	-	-	0.5	-	11	-	3	0
93	DH92114111	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	D21_TK3DH2	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
94	DH92109486	Lưu Huỳnh Minh Thành	D21_TK3DH2	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
95	DH92109487	Ngô Công Thành	D21_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
96	DH92114047	Trần Hải Thành	D21_TK3DH2	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
97	DH92105697	Nguyễn Phú Thăng	D21_TK3DH2	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
98	DH92109492	Phạm Thanh Thắng	D21_TK3DH2	14	-	-	-	0.5	-	13.5	-	-	0
99	DH92109495	Phạm Đông Thi	D21_TK3DH2	15.5	-	-	1.5	0.5	-	13.5	-	-	0
100	DH92109497	Đoàn Minh Thiên	D21_TK3DH2	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
101	DH92108963	Lê Võ Anh Thư	D21_TK3DH2	16.5	-	-	-	0.5	-	12	1	3	0
102	DH92109511	Nguyễn Phương Thư	D21_TK3DH2	7	-	0.5	-	-	-	6.5	-	-	3
103	DH92109516	Nguyễn Ngọc Thy	D21_TK3DH2	16.5	-	-	-	0.5	-	13	-	3	0
104	DH92109518	Trương Huỳnh Minh Tiến	D21_TK3DH2	16	-	-	-	-	-	13	-	3	0
105	DH92108741	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_TK3DH2	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
106	DH92109535	Vũ Văn Trự	D21_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
107	DH92108558	Nguy Thành Trung	D21_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
108	DH92109546	Lưu Thái Quốc Tuấn	D21_TK3DH2	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
109	DH92109548	Phạm Anh Tuấn	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
110	DH92109552	Võ Văn Túy	D21_TK3DH2	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
111	DH92107124	Ngô Thanh Ngọc Phi Uyên	D21_TK3DH2	16	-	-	-	-	-	13	1	2	0
112	DH92114712	Phạm Mai Hoàng Yến	D21_TK3DH2	19.5	-	-	-	0.5	-	13	-	6	0
113	DH92109113	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D21_TK4NT	20	15	-	-	-	-	5	-	-	0
114	DH92104191	Nguyễn Thành Đạt	D21_TK4NT	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
115	DH92100627	Trần Duy Nhật Huy	D21_TK4NT	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	Số ngày còn lại
116	DH92109394	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_TK4NT	17	-	-	-	-	-	17	-	-	0
117	DH92109410	Nguyễn Quốc Minh	D21_TK4NT	19	15	-	-	-	-	4	-	-	0
118	DH92106074	Nguyễn Ngọc Nga	D21_TK4NT	28.5	15.5	-	-	-	-	9	-	4	0
119	DH92109430	Phan Phúc Nguyên	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
120	DH92101778	Nguyễn Đức Thái	D21_TK4NT	16.5	10.5	-	-	-	-	6	-	-	0
121	DH92113510	Lê Thị Thúy Thanh	D21_TK4NT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
122	DH92100355	Nguyễn Công Thành	D21_TK4NT	11	3.5	-	-	1.5	-	4	-	2	0
123	DH92109494	Trịnh Quốc Thắng	D21_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
124	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_TK4NT	26.5	15.5	-	-	-	-	8	-	3	0
125	DH92100645	Bùi Thanh Vân	D21_TK4NT	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
126	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang Vinh	D21_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
127	DH92100504	Đỗ Thanh Vy	D21_TK4NT	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
128	DH92107786	Phạm Kim Xuân	D21_TK4NT	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0

Tổng số SV: **128**

Đã hoàn thành: **68**

Chưa hoàn thành: **60**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội tại các địa phương
- 6: Tham gia các hoạt động, công tác phục vụ, hỗ trợ Nhà trường
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Người lập bảng

Đã ký

Nguyễn Thị Diễm Ngân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

Trưởng Phòng Công tác Sinh viên

Đã ký

ThS. Vũ Trọng Anh